

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Phạm Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 279/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

- Bị đơn: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Ngô Văn C tự nguyện kết hôn năm 1994 và đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Năm Căn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên bà quyết định ly hôn.

Về con chung: Hiện vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Diễm T, sinh năm 1995 và Ngô Nhật K, sinh năm 2004, các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Ngô Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; ông C đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông C tự nguyện kết hôn năm 1994 và có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn thì bà H xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Đối với ông C đã biết việc bà H khởi kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến bác bỏ yêu cầu khởi kiện của bà H. Mặt khác, ông C đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy ông C cũng không muốn hàn gắn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, giữa bà H và ông C hiện không còn chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, có cơ sở cho rằng tình trạng mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Ngô Diễm T, sinh năm 1995 và Ngô Nhật K, sinh năm 2004. Hiện các con đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung bà H và ông C không có ý kiến đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ngô Văn C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình bà H phải chịu 300.000 đồng, bà đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015805 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên